TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các điều 29, 212, 213; khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị Lan H, sinh năm 2000;
Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
Địa chỉ chỗ ở: Thôn M, xã T2, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Doãn Văn D, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 22/7/2019 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn anh, chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn và thường xuyên xảy ra cãi nhau không còn hòa hợp, sống không có tình cảm. Anh D và chị H đã sống ly thân nhau từ tháng 06/2021 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh D và chị H đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là sự tự nguyện

của anh D, chị H không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Doãn Thế V, sinh ngày 16/01/2019 và cháu Doãn Khánh M1, sinh ngày 08/11/2021. Anh D và chị H đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận: Anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Doãn Thế V đến khi cháu V đủ 18 tuổi; chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Doãn Khánh M1 đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi. Anh D và chị H không phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H đều xác định anh, chị không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H thống nhất thỏa thuận: Anh D tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ, thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Doãn Thế V, sinh ngày 16/01/2019 và cháu Doãn Khánh M1, sinh ngày 08/11/2021. Nay ly hôn, anh D và chị H tự nguyện thỏa thuận: Anh Doãn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Doãn Thế V đến khi cháu V đủ 18 tuổi; chị Đỗ Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Doãn Khánh M1 đến khi cháu M1 đủ 18 tuổi. Anh và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H đều xác định anh, chị không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Doãn Văn D và chị Đỗ Thị Lan H thỏa thuận: Anh D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào khoản tiền anh D đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0006135 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Doãn Văn D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T1;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ
Thẩm phán

Trần Đình Hiền